

CHUỖI SẢN PHẨM UD TRUCKS 2026

UD TRUCKS PRODUCT PROFILE 2026



MỤC LỤC

I. SẢN PHẨM NHẬP KHẨU NGUYÊN CHIẾC

- Đầu kéo 6x4 GWE 410/ 350 HP
- Chassis 8x4 CGE 350
- Chassis 6x4 CWE 350
- Chassis 6x2 CDE 280
- Chassis 6x2 PDE 280
- Chassis 4x2 PKE 250
- Chassis 4x2 LKE 210
- Chassis 4x2 MKE 210

II. CÁC SẢN PHẨM UPPER BODY TẠI VIỆT NAM

III. CÁC ƯU ĐIỂM CỦA XE UD TRUCKS

IV. TIỀM NĂNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG TƯƠNG LAI

V. LỜI TRI ÂN

CHUỖI SẢN PHẨM UD TRUCKS



NHẬP KHẨU NGUYÊN CHẾC



ĐẦU KÉO
6x4 GWE 350 HP



ĐẦU KÉO
6x4 GWE 410 HP



XE BEN 3 CHÂN
6x4 CWE 350 10m³



XE BEN 4 CHÂN
8x4 CGE 350/ 370 HP 14m³



8x4 CGE 350
6500



8x4 CGE 350
4600



6x4 CWE 350
4600



6x2 CDE 280
5600 - 6300



4x2 PDE 250
5000 - 6000



4x2 PKE 250
3750 - 4250 - 5500 - 6500



4x2 LKE 210
4250 - 6000



4x2 MKE 210
5500

UPPER BODY



8x4 350 TMB



8x4 350 Ép Rác



6x4 350 Ép Rác



6x2 280 TMB



4x2 250 Ép Rác



4x2 210 TMB



8x4 350 Đồng Lạnh



8x4 350 Hooklift



6x4 350 Hooklift



6x2 280 Thùng Kín



4x2 250 TMB



4x2 210 T. Kín



8x4 350 Bảo Ôn



8x4 350 Bồn Cắm



6x4 350 PCCC



6x2 280 Bảo Ôn



4x2 250 T. Kín



4x2 210 T. Lửng



8x4 350 Soosan



8x4 350 Xitec 24m³



6x4 350 Bồn Cắm



6x2 280 Đồng Lạnh



4x2 250 Xitec



4x2 210 Sửa Điện



8x4 350 Kanglim



8x4 350 Xitec 23m³



6x4 350 Unic



6x2 280 Cánh Dơi



4x2 250 Tadano



4x2 210 Xe Ben



8x4 350 Palfinger



8x4 350 Xitec 22m³



6x4 350 Bồn Trộn



6x2 280 Tadano



4x2 250 PCCC



4x2 MKE 210 TMB



6x2 PDE 250 TMB



6x2 PDE 250 Xitec

XE ĐẦU KÉO 6x4 GWE 410 XXSL



- Động cơ: 10837 cc
- Công suất: 410 HP
- Sức kéo theo TK: 64.000 Kg
- Sức kéo CPGT: 39.070 Kg
- Hộp số: - 12 số tiến – 02 số lùi
- Tự động ESCOT
- Tỷ số truyền cầu: 4.63
- Thể tích thùng dầu: 720 Lít
- Thông số lốp: 315/80R22.5



XE ĐẦU KÉO 6x4 GWE 350 XXSL



- Động cơ: **7698 cc**
- Công suất: **350 HP**
- Sức kéo theo TK: **42.670 Kg**
- Sức kéo CPGT: **39.070 Kg**
- Hộp số: **09 tiến – 01 lùi**
- Tỷ số truyền cầu: **4.30**
- Thể tích thùng dầu: **615 Lít**
- Lốp: **295/80R22.5**



CHASSIS 8x4 CGE 350



- **Động cơ: 7698 cc**
- **Hộp số: 09 tiến – 01 lùi**
- **Công suất: 350 HP**
- **Thể tích thùng dầu: 315 Lít**



	WB 4600	WB 6500	WB 6800
Tự trọng (Kg)	9680	9560	9720
Tải trọng TK (Kg)	37400	37400	39400
Tỷ số truyền cầu	5.14	4.63	4.63
Lốp	11.00R20	11.00R20	295/80R22.5

CHASSIS 6x4 CWE 350



- Động cơ: **7698 cc**
- Công suất: **350 HP**
- Hộp số: **09 tiến – 01 lùi**
- Thể tích thùng dầu: **200 Lít**



	WB 4300	WB 4600	WB 5600
Tự trọng (Kg)	7758	8507	8604
Tải trọng TK (Kg)	32300	34000	34000
Tỷ số truyền cầu	4.63		
Lốp	295/80R22.5	11.00R20	

CHASSIS 6x2 CDE 280



- **Động cơ: 7698 cc**
- **Hộp số: 09 tiến – 01 lùi**
- **Công suất: 280 HP**
- **Thể tích thùng dầu: 315 Lít**



	WB 5600	WB 6300	WB 6300
Tự trọng (Kg)	7744	7802	7652
Tải trọng TK (Kg)	28700	28700	29700
Tỷ số truyền cầu	4.63		
Lốp	11.00R20	11.00R20	295/80R22.5

CHASSIS 6x2 PDE 250



- Động cơ: **7698 cc**
- Công suất: **250 HP**
- Hộp số: **09 tiến – 01 lùi**
- Thể tích thùng dầu: **202 Lít**



	WB 5000	WB 6000
Tự trọng (Kg)	6700	6800
Tải trọng TK (Kg)	31000	31000
Tỷ số truyền cầu	4.33	4.33
Lốp	295/80R22.5	

CHASSIS 4x2 PKE 250



- **Động cơ: 7698 cc**
- **Hộp số: 06 tiến – 01 lùi**
- **Công suất: 250 HP**
- **Thể tích thùng dầu: 202 Lít**



	WB 3750	WB 4250	WB 5500	WB 6500
Tự trọng (Kg)	5279	5333	5648	5756
Tải trọng TK (Kg)	17500			
Tỷ số truyền cầu	4.33			
Lốp	11.00R20			

CHASSIS 4x2 LKE 210



- Động cơ: **5132 cc**
- Công suất: **210 HP**
- Hộp số: **06 tiến – 01 lùi**
- Thể tích thùng dầu: **190 Lít**



	WB 4250	WB 6000
Tự trọng (Kg)	4850	4990
Tải trọng TK (Kg)	15500 (5500+10000)	
Tỷ số truyền cầu	3.90	
Lốp	11.00R22.5	

CHASSIS 4x2 MKE 210



- Động cơ: **5132 cc**
- Công suất: **210 HP**
- Hộp số: **06 tiến – 01 lùi**
- Thể tích thùng dầu: **190 Lít**



	WB 4250
Tự trọng (Kg)	5500
Tải trọng TK (Kg)	11500
Tỷ số truyền cầu	3.31
Lốp	235/75R17.5

8x4 CGE 350 Thùng Mui Bạt



Thùng mui bạt 9700x2360x2500 WB6800/ 17,5 tấn
Thùng mui bạt 9500x2360x2500 WB6800/ 17,9 tấn



8x4 CGE 350 THÙNG KÍN



Thùng kín 9m7 WB6800



8x4 CGE 350 TẢI CẦU SOOSAN 15 TẤN



XE TẢI CẦU 8x4 CGE 350 SOOSAN SCS1015LS



8x4 CGE 350 BỒN XĂNG DẦU



Xe bồn nhôm chở xăng 24m³
Xe bồn thép chở xăng 22m³



8x4 CGE 350 BỒN CÁM



Xe bồn cám 29m³

8x4 CGE 350 XE ÉP RÁC



Xe ép rác 13,5 tấn (Tổng tải 30 tấn)

8x4 CGE 350 XE ĐÔNG LẠNH



Xe đông lạnh 16 tấn (tổng tải 30 tấn)
8x4 CGE 350 XE THÙNG BẢO ÔN



Xe thùng bảo ôn tải trọng 17 tấn

8x4 CGE 350 XE HOOKLIFT



Xe Hooklift

8x4 CGE 350 XE TẢI CẦU KANGLIM



XE TẢI CẦU KANGLIM

6x4 CWE 350 XE ÉP RÁC



XE ÉP RÁC 10,1 TẤN

6x4 CWE 350 XE HOOKLIFT



XE HOOKLIFT 10,1 TẤN

6x4 CWE 350 XE THÙNG MUI BẠT



XE THÙNG MUI BẠT 12,7 TẤN – THÙNG DÀI 9,1 MÉT

6x4 CWE 350 XE CẦU PALFINGER



XE CẦU PALFINGER

6x2 CDE 280 XE THÙNG MUI BẠT



XE THÙNG MUI BẠT 9,1m – TẢI TRỌNG 14 TẤN

XE THÙNG MUI BẠT 9,43m – TẢI TRỌNG 13,8 TẤN

XE THÙNG MUI BẠT 9,5m – TẢI TRỌNG 14 TẤN

6x2 CDE 280 XE THÙNG KÍN



XE THÙNG KÍN 9,4m - TẢI TRỌNG 14 TẤN

6x2 CDE 280 XE THÙNG BẢO ÔN



XE THÙNG BẢO ÔN 13,5 TẤN

6x2 CDE 280 XE THÙNG ĐÔNG LẠNH



XE THÙNG ĐÔNG LẠNH QUYỀN TẢI TRỌNG 13 TẤN

6x2 CDE 280 XE THÙNG CÁCH DỜI



XE THÙNG CÁCH DỜI TẢI 9,5m – TẢI TRỌNG 12,9 TẤN

6x2 CDE 280 XE TẢI CẦU TADANO



XE TẢI CẦU TADANO 12,3 TẤN

6x2 CDE 280 XE CHỖ GIA CẦM



XE CHỖ GIA CẦM THÙNG DÀI 9m - TẢI TRỌNG 12,5 TẤN

6x2 CDE 280 XE CHỖ GIA SÚC



XE CHỖ GIA SÚC THÙNG DÀI 9m - TẢI TRỌNG 12,5 TẤN

6x2 PDE 250 XE THÙNG MUI BẠT



XE THÙNG MUI BẠT PDE 250
TẢI TRỌNG 15,9 TẤN – TỔNG TẢI 24 TẤN

6x2 PDE 250 XE BỒN XĂNG DẦU



XE BỒN NHÔM CHỖ XĂNG 21M³
XE BỒN THÉP CHỖ XĂNG 20M³

4x2 PKE 250 XE THÙNG MUI BẠT



XE THÙNG MUI BẠT 9,5m – TẢI TRỌNG 7,4 TẤN

4x2 PKE 250 XE TẢI CẦU UNIC



4x2 PKE 250 XE ÉP RÁC



XE ÉP RÁC 14M³ 4x2 PKE 250 XE BEN



XE BEN 7M³ – TẢI TRỌNG 8,5 TẤN

4x2 PKE 250 XE THÙNG KÍN



XE THÙNG KÍN 7,1 TẤN – THÙNG DÀI 9,5m

4x2 PKE 250 XE CHỖ KHÍ NITƠ



XE BỒN CHỖ KHÍ NITƠ 5,8 TẤN/ TỔNG TẢI 15,8 TẤN

4x2 LKE 210 XE THÙNG MUI BẠT



XE THÙNG MUI BẠT 8,1m TẢI TRỌNG 8,95 TẤN – TỔNG TẢI 15,5 TẤN
XE THÙNG MUI BẠT 8,6m – TẢI TRỌNG 8 TẤN – TỔNG TẢI 14,950 TẤN

4x2 LKE 210 XE SỬA CHỮA ĐIỆN



4x2 MKE 210 XE THÙNG MUI BẠT



XE THÙNG MUI BẠT TẢI TRỌNG 5,5 TẤN – THÙNG DÀI 7,52 m



III. CÁC ƯU ĐIỂM CỦA XE UD TRUCKS



IV. TIỀM NĂNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG TƯƠNG LAI

UD Trucks Việt Nam đã xây dựng chuỗi sản phẩm đầy đủ, đáp ứng tất cả mục đích vận chuyển hàng hóa phổ thông và chuyên dụng. Từ những nền tảng này chúng tôi sẽ kết hợp cùng hệ thống đại lý trên cả nước cùng nhau đồng hành xây dựng các giải pháp kinh doanh mang lại hiệu quả cho nhà đầu tư và hệ thống đại lý cùng nhau phát triển bền vững.

V. LỜI TRI ÂN

UD Trucks Nhật Bản và UD Trucks Việt Nam trân trọng cảm ơn quý đối tác đã đồng hành phát triển kinh doanh mang lại lợi ích cho quý đại lý và ngành vận tải Việt Nam. Trân trọng cảm ơn!